

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN B  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 107/2023/DS-ST

Ngày 04/7/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Tấn Sinh

Bà Lương Thị Kim Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ng, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Điện Bàn. Có mặt

2/ Bị đơn: Ông Trương Lê Trường Ch, sinh năm: 1970 và bà Tống Thị H, sinh năm: 1978, Cùng địa chỉ: Khối 3, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện Bàn theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021, cụ thể: Số tiền vay gốc: 100.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 9,48%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B đã giải ngân đủ số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho vợ chồng bà H ông Ch. Sau khi vay vốn, vợ chồng bà H ông Ch đã trả được cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B số tiền nợ gốc là 24.996.000đ. Tạm tính đến ngày 15/3/2022, ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H còn nợ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B tổng số tiền là 83.630.000đ, trong đó: nợ gốc là 75.004.000đ, nợ lãi quá hạn: 7.210.000đ, tổng lãi phạt là 1.416.000 đồng. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ vay là 83.630.000đ, trong đó:

- + Nợ gốc là 75.004.000đ.
- + Nợ lãi quá hạn: 7.210.000đ
- + Tổng lãi phạt là 1.416.000đ

Ngày 15/6/2023 ông Nguyễn Ng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thay đổi yêu cầu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ vay là 53.265.424 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc là 51.894.779 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 1.350.576 đồng
- + Tổng lãi phạt là 20.069 đồng

Lãi vay tạm tính đến hết ngày 03/7/2023 và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi ông Ch bà H thanh toán xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021.

Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì khác.

*Tại bản tự khai ngày 10/01/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bà Tống Thị H trình bày:* Vào ngày 28/6/2021, vợ chồng tôi là Trương Lê Trường Ch và Tống Thị H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021, cụ thể: Số tiền vay gốc: 100.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 9,48%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B đã giải ngân đủ số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho vợ chồng tôi, vợ chồng tôi đã nhận đủ số tiền vay. Sau khi vay vốn, vợ chồng tôi đã trả được cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B số tiền nợ gốc là 24.996.000đ. Tính đến nay vợ chồng tôi còn nợ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B số tiền nợ gốc là 75.004.000đ và tiền lãi phát sinh.

Nay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ vay là 83.630.000đ, trong đó: nợ gốc là 75.004.000đ, nợ lãi quá hạn: 7.210.000đ, tổng lãi phạt là 1.416.000đ (Lãi

vay tạm tính đến hết ngày 15/3/2023 và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi ông Ch bà H thanh toán xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021) thì tôi chấp nhận vợ chồng tôi có nợ của Ngân hàng số tiền trên và đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc là 75.004.000 và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021 cho ngân hàng trong thời gian sớm nhất.

Ngoài ra bà không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đối với ông Trương Lê Trường Ch trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông Ch vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thủ tục tố tụng cho bà Tổng Thị H vợ ông Ch theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Ch đã được triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch theo thủ tục chung.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B tham gia phiên tòa:*

*Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 53.265.424 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021 giữa Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt với ông Trương Lê Trường Ch và bà Tổng Thị H được xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật Dân sự, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Trương Lê Trường Ch và bà Tổng Thị H có nơi cư trú tại Khố 3, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trương Lê Trường Ch, bà Tổng Thị H đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 28/6/2021 ông Trương Lê Trường Ch và bà Tổng Thị H có ký hợp đồng tín dụng số HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021 giữa Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt vay số tiền 100.000.000 đồng,

mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 9,48%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Sau khi vay vốn, vợ chồng bà H ông Ch đã trả được cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện Bàn số tiền nợ gốc là 48.105.221 đồng. Tạm tính đến ngày 03/7/2023, ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H còn nợ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch Điện B tổng số tiền là 53.265.424 đồng, trong đó: nợ gốc là 51.894.779 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.350.576 đồng, lãi phạt là 20.069 đồng. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi định kỳ vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/7/2021. Tuy nhiên ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ là 53.265.424 đồng (Năm mươi ba triệu hai trăm sáu lăm nghìn bốn trăm hai bốn đồng) trong đó: nợ gốc: 51.894.779 đồng và nợ lãi là 1.350.576 đồng, lãi chậm trả gốc là 20.069 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật theo các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H thừa nhận có nợ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền vay cả gốc và lãi như Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu thanh toán. Việc bị đơn thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H còn nợ của như Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 53.265.424 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 53.265.424 đồng, trong đó nợ gốc: 51.894.779 đồng và nợ lãi là 1.350.576 đồng, lãi chậm trả gốc là 20.069 đồng. Lãi vay tạm tính đến hết ngày 03/7/2023 và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi ông Ch bà H thanh toán xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đối với ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2/ Buộc ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền nợ vay tổng cộng là 53.265.424 đồng (đồng), trong đó nợ gốc: 51.894.779 đồng và nợ lãi là 1.350.576 đồng, lãi chậm trả gốc là 20.069 đồng.

Lãi vay tạm tính đến hết ngày 03/7/2023 và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi ông Ch bà H thanh toán xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD42D202100083 ngày 28/6/2021.

3/ Về án phí: Ông Trương Lê Trường Ch và bà Tống Thị H phải chịu 2.663.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.039.000 đồng (Hai triệu không trăm ba chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001541 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện B.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Trung**